

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN¹
Năm 2026²

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên Trường (*bao gồm tên tiếng nước ngoài, nếu có*):
 - Tên Tiếng Việt: Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Tên Tiếng Anh: Ho Chi Minh City University of Culture, viết tắt: HCMUC).
- Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của Trường, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của Trường (*sau đây gọi là cổng thông tin điện tử*):
 - Địa chỉ:
 - * Cơ sở 1: Số 51, đường Quốc Hương, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - * Cơ sở 2: Số 288, đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại:
 - * Văn thư Trường: 02835106502.
 - * Phòng Đào tạo, Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế: 02838992901.
 - Địa chỉ thư điện tử: dhvh@hcmuc.edu.vn.
 - Cổng thông tin điện tử: hcmuc.edu.vn
- Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý
 - Loại hình: Đơn vị sự nghiệp công lập.
 - Cơ quan quản lý: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu
 - Sứ mạng: Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở giáo dục đại học chuẩn mực về các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thông tin truyền thông và du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
 - Tầm nhìn: Đến năm 2036, Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh trở thành cơ sở giáo dục đại học hàng đầu Việt Nam về các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thông tin truyền thông và du lịch.
 - Mục tiêu:
 - Mục tiêu tổng quát: Đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật, thông tin truyền thông và du lịch có kiến thức, kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
 - Mục tiêu cụ thể:
 - Đào tạo nguồn nhân lực các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đạt chuẩn chất lượng quốc gia và hướng đến chuẩn chất lượng quốc tế;
 - Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp về các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, thông tin truyền thông và du lịch, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển Trường:

Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh thành lập ngày 03/01/1976, đến nay đã trải qua nửa thế kỷ đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học góp phần phát triển đất nước. Quá trình 50 năm phát triển của Nhà trường luôn gắn liền với yêu cầu và nhu cầu về nguồn nhân lực đảm nhận các nhiệm vụ đối với công tác văn hóa cho các tỉnh, thành phố phía Nam nói riêng và cả nước nói chung.

¹ Phục vụ công tác công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

² Tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm 2025.

Từ hình thức đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn khi vừa thành lập, Nhà trường bắt đầu đào tạo trình độ trung cấp từ năm 1977, trình độ cao đẳng từ năm 1996, trình độ đại học (gồm đại học, thạc sĩ và tiến sĩ) từ 2006. Gắn liền với sự nghiệp đó, Nhà trường đã 5 lần thay đổi tên: Trường Nghiệp vụ Thông tin Văn hóa miền Nam (01/1976 - 8/1976), Trường Lý luận và Nghiệp vụ II (8/1976 - 9/1981); Trường Văn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh (9/1981 - 4/1995); Trường Cao đẳng Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh (4/1995 - 6/2005); Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh (6/2005 - nay).

5.1. Thông tin người đại diện pháp luật, hoặc người phát ngôn, hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử:

Họ và tên: Lâm Nhân.

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Cơ sở 1, số 51, đường Quốc Hương, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 0983600653.

Địa chỉ thư điện tử: nhlanlam@hcmuc.edu.vn.

5.2. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của Trường (nếu có):

Quyết định thành lập: Quyết định số 154/2005/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

b. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 1472/QĐ-BVHTTDL ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng: Nghị quyết số 11/NQ-ĐHVHHCN-HĐT ngày 01 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2020 - 2025 về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

c. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường và của các đơn vị thuộc Trường:

* Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường:

Nghị quyết số 18/NQ-ĐHVHHCN-HĐT, ngày 21/4/2025, của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Văn hóa TPHCM, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

* Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường:

Nghị quyết số 22/NQ-ĐHVHHCN-HĐT, ngày 12/6/2025, của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Văn hóa TPHCM, về việc phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

* Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Trường:

Quyết định số 503/QĐ-ĐHVHHCN ngày 19/6/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh

d. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên: Không

e. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử	Địa chỉ nơi làm việc
1.	Trịnh Đăng Khoa	Bí thư Đảng ủy	0913035095	khoatrinh@hcmuc.edu.vn	51 Quốc Hương,

2.	Lâm Nhân	Hiệu trưởng	098360065 3	nhanlam@hcmuc.edu. vn	Phường An Khánh, TPHCM
3.	Lê Thị Thanh Thủy	Phó Hiệu trưởng	091989209 8	thuyle@hcmuc.edu.vn	
4.	Nguyễn Thanh Tùng	Phó trưởng Phòng ĐT,QLKH&HTQ T	091864648 4	tungnguyen@hcmuc.e du.vn	
5.	Phạm Phương Thùy	Phó trưởng Phòng ĐT,QLKH&HTQ T	094596768 8	thuypham@hcmuc.ed u.vn	
6.	Đào Đồng Điện	Trưởng Phòng KT&ĐBCLGD	093611316 7	diendao@hcmuc.edu. vn	
7.	Bùi Văn Việt	Trưởng Phòng HC,TH	091335908 9	vietbui@hcmuc.edu.v n	
8.	Lê Xuân Khánh	Phó Trưởng Phòng HC,TH	091717068 2	khanhle@hcmuc.edu. vn	
9.	Nguyễn Quốc Hùng	Phó Trưởng Phòng HC,TH	098369806 0	huyngnguyen@hcmuc .edu.vn	288 Đỗ Xuân Hợp, Phường Phước Long, TPHCM
10.	Nguyễn Thị Hong Sinh	Trưởng Phòng CTSV	091863151 9	sinhnguyen@hcmuc.e du.vn	
11.	Nguyễn Nhật Quyết	Phó Trưởng Phòng CTSV	093249658 8	quyetnguyen@hcmuc. edu.vn	51 Quốc Hương, Phường An Khánh, TPHCM
12.	Nguyễn Hải Gian	Giám đốc Trung tâm TT,TV	091428167 9	giannguyen@hcmuc.e du.vn	
13.	Vũ Thị Phương	Trưởng Khoa QLVH,NT	091581137 5	phuongvu@hcmuc.ed u.vn	
14.	Huỳnh Công Duân	Phó Trưởng Khoa QLVH,NT	090879808 5	duanhuyh@hcmuc.e du.vn	
15.	Nguyễn Đình Thịnh	Phó Trưởng Khoa DS và VHDT	090956991 1	thinhnguyen@hcmuc. edu.vn	
16.	Hứa Sa Ni	Phó Trưởng Khoa DS và VHDT	090936334 6	nihua@hcmuc.edu.vn	
17.	Thái Thu Hoài	Phó Trưởng Khoa TV và XB	091920093 9	hoaithai@hcmuc.edu. vn	
18.	Chu Khánh Linh	Phó trưởng Khoa Du lịch	090285597 7	linhchu@hcmuc.edu.v n	288 Đỗ Xuân Hợp, Phường Phước Long, TPHCM
19.	Nguyễn Đức Tuân	Phó Trưởng Khoa VH và TT	091818894 6	tuannnguyen@hcmuc.e du.vn	
20.	Lê Thị Hồng Quyên	Phó Trưởng Khoa VH và TT	098766607 9	quyennguyen@hcmuc .edu.vn	
21.	Lê Thị Thanh Tâm	Phó Trưởng Khoa VH và TT	090745605 3	tamle@hcmuc.edu.vn	
22.	Đỗ Thanh Hương	Trưởng Khoa KTCB	091399285 8	huongdo@hcmuc.edu. vn	
23.	Lê Bá Vương	Phó Trưởng Khoa KTCB	098605585 5	vuongle@hcmuc.edu. vn	

f. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: (Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo

dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác,...):

TT	TÊN VĂN BẢN
1.	Quyết định số 298/QĐ-ĐHVHHCM ngày 26/7/2021 về việc ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2026
2.	Nghị quyết số 20/NQ-ĐHVHHCM-HĐT ngày 25/6/2021 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
3.	Nghị quyết số 21/NQ-ĐHVHHCM-HĐT ngày 25/6/2021 về việc ban hành quy chế tài chính của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
4.	Nghị quyết 67/NQ-VBHN-ĐHVHHCM-HĐT ngày 09/02/2022 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh (phụ lục I và II) về công tác cán bộ và nhân sự
5.	Quyết định số 07/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 12/01/2022 về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
6.	Quyết định số 139/QĐ-ĐHVHHCM ngày 07/3/2022 ban hành Quy định chế độ làm thêm giờ cho viên chức và người lao động khối hành chính của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
7.	Quyết định số 579/QĐ-ĐHVHHCM ngày 30/8/2024 về việc ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
8.	Quyết định số 578/QĐ-ĐHVHHCM ngày 30/8/2024 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
9.	Quyết định số 941/QĐ-ĐHVHHCM ngày 31/12/2024 về việc ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng định kỳ hằng năm của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
10.	Quyết định số 924/QĐ-ĐHVHHCM ngày 31/12/2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
11.	Quyết định số 504/QĐ-ĐHVHHCM ngày 08/8/2024 về việc ban hành Quy chế bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
12.	Quyết định số 503/QĐ-ĐHVHHCM ngày 08/8/2024 về việc ban hành Quy chế đánh giá xếp loại chất lượng viên chức của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
13.	Quyết định số 227/QĐ-ĐHVHHCM ngày 20/3/2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động sáng kiến của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
14.	Quyết định số 503/QĐ-ĐHVHHCM ngày 19/6/2025, Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc Trường
15.	Quyết định số 530/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 24/6/2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban hoạt động dịch vụ Trường
16.	Quyết định số 604/QĐ-ĐHVHHCM ngày 14/7/2025 về việc ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin báo chí của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
17.	Quyết định số 600/QĐ-ĐHVHHCM ngày 31/12/2021 về việc ban hành Chính sách chất lượng của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
18.	Quyết định số 184/QĐ-ĐHVHHCM ngày 21/3/2024 về việc ban hành Quy chế về công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
19.	Quyết định số 183/QĐ-ĐHVHHCM ngày 21/3/2024 ban hành Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
20.	Quyết định số 182/QĐ-ĐHVHHCM ngày 21/3/2024 Quy định về công tác khảo thí của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
21.	Quyết định số 31/QĐ-ĐHVHHCM ngày 25/01/2024 Quy định về công tác pháp chế của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh

22.	Quyết định số 699/QĐ-ĐHVHHCM ngày 15/10/2024 Ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT
23.	Quyết định số 428/QĐ-ĐHVHHCM ngày 28/6/2024 Quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh
24.	Quyết định số 573/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 08/6/2021 về việc ban hành Chuẩn đầu ra 12 chương trình đào tạo các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ
25.	Quyết định số 382/QĐ-ĐHVHHCM ngày 20/9/2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học
26.	Quyết định số 596/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 31/12/2021 ban hành Quy định về thực tập giữa khóa, thực tập cuối khóa đối với người học trình độ đại học
27.	Quyết định số 597/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 31/12/2021 ban hành Quy định về hướng dẫn, tổ chức đánh giá khóa luận trình độ đại học
28.	Quyết định số 948/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 31/12/2024 ban hành Quy định về đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn
29.	Quy định số 228/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 27/11/2024 ban hành Quy định công tác đào tạo tập trung của Trường
30.	Quyết định số 140/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 28/02/2025 ban hành Quy chế quản lý tài sản trí tuệ của Trường
31.	Quyết định số 222/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 20/3/2025 ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ
32.	Quyết định số 336/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 07/5/2025 ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học
33.	Quyết định số 403/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 23/5/2025 ban hành Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên
34.	Quyết định số 745/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 29/8/2025 ban hành Quy định về xây dựng, thẩm định, ban hành và đánh giá, cải tiến CTĐT các trình độ của GDĐH
35.	Quyết định số 762/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 10/9/2025 ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ
36.	Hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách đối với sinh viên đại học hệ chính quy (Hướng dẫn số 144/HD-ĐHVHHCM, ngày 26/12/2023)
37.	Quyết định số 751/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 25/12/2023 ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên bậc đại học hệ chính quy của Trường
38.	Quyết định số 77/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 01/3/2022 ban hành Quy định sử dụng thư viện
39.	Quyết định số 627/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 23/12/2022 ban hành quy định Nộp lưu chiều khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học và xuất bản phẩm
40.	Quyết định số 542/QĐ-ĐHVHHCM, ngày 19/8/2024 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trang thông tin điện tử (website) của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	25.78	29.81
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	100%	85.15%
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	34.78%	30.69%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ	Chức danh
----	--------------------	----------	----------	-----------

			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian	73	1	44	26	02	0
	7220112	3	0	1	2	0	0
	7229040	12	0	8	3	1	0
	7229042	28	0	13	14	1	0
	7229047	2	0	2	0	0	0
	7320201	3	0	2	1	0	0
	7320402	5	0	4	1	0	0
	7810101	5	0	3	2	0	0
	7810103	12	0	11	1	0	0
	8229042	1	0	0	0	1	0
	9229040	1	0	0	1	0	0
2	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	72	1	44	26	01	0
	7220112	3	0	1	2	0	0
	7229040	12	0	8	3	1	0
	7229042	28	0	13	14	1	0
	7229047	2	0	2	0	0	0
	7320201	3	0	2	1	0	0
	7320402	5	0	4	1	0	0
	7810101	5	0	3	2	0	0
	7810103	12	0	11	1	0	0
	8229042	1	0	0	0	1	0
	9229040	1	0	0	1	0	0

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

TT	Chỉ số	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	5	5
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	30	31
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	32,7%	33,6%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Diện tích đất/người học (m ²)	15,48 m ² /SV	14,60 m ² /SV
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	9,93 m ² /SV	9,37 m ² /SV
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	90,4%	99%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	1444	1328
5	Số bản sách/người học	-310	448
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	13,46%	10,34%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	100	100

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	51 Quốc Hương, Phường An Khánh, TP.HCM	6.514	9.536

2	Ký túc xá nhà K	Số 7 Đặng Hữu Phổ, Phường An Khánh, TP.HCM	962	1.669
2	Cơ sở 2	288 Đỗ Xuân Hợp, Phường Phước Long, TP.HCM	21.154	34.280
Tổng cộng				

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ¹¹	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà	0	0
2	Nâng cấp tòa nhà	0	0
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm	0	0
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm	0	0
Tổng cộng			

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

* Chu kỳ 1 (Giai đoạn đánh giá 2014 - 2018):

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia TP.HCM (CEA VNU-HCM)
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 về việc Ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học).
- Mức độ đạt kiểm định (*Điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng lĩnh vực*):
 - + Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 3,64
 - + Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 3,55
 - + Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 3,53
 - + Kết quả hoạt động: 3,50
- Thời gian hiệu lực: từ ngày 08 tháng 4 năm 2020 đến ngày 08 tháng 4 năm 2025

* Chu kỳ 2 (Giai đoạn đánh giá 7/2020 – 7/2025):

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia TP.HCM (CEA VNU-HCM)
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 về việc Ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học).
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Thời gian hiệu lực: từ ngày 25 tháng 12 năm 2025 đến ngày 24 tháng 12 năm 2030

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1.	7229042	Quản lý văn hóa	Chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Quản lý văn hóa	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn (CEA-SAIGON)	16/11/2023 đến 16/11/2028
2.	7229040	Văn hóa học	Chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Văn hóa học	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn (CEA-SAIGON)	16/11/2023 đến 16/11/2028
3.	7320201	Thông tin - Thư viện	Chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Thông tin – Thư viện	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn (CEA-SAIGON)	16/11/2023 đến 16/11/2028

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1.	Tỷ lệ nhập học trung bình 3 năm	65,9%	88,5%
2.	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	18,2%	32,8%
3.	Tỷ lệ thôi học	1,80%	3,17%
4.	Tỷ lệ thôi học năm đầu	2,9%	3,17%
5.	Tỷ lệ tốt nghiệp	81,5%	90,6%
6.	Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn	70,5%	90,6%
7.	Tỷ lệ người học hài lòng với giảng viên	92,6%	88,8%
8.	Tỷ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	78,1%	66,2%
9.	Tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	71,73%	75,84%

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Đại học				
1	Lĩnh vực 1				
	Chính quy	3.379	1.000	892	71,73%
	Vừa làm vừa học	104	300	54	100%
	Đào tạo từ xa	0	0	0	0
2	Lĩnh vực 2				
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)				
1	Quản lý văn hóa	70	20	50	100%
2	Khoa học thư viện	5	3	2	100%
3	Văn hóa học	15	7	9	100%
III	Tiến sĩ				
1	Lĩnh vực 1: Quản lý văn hóa	20	6	8	100%

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo (Tính đến ngày 31/12/2025)	Năm trước liền kề năm báo cáo (Tính đến ngày 31/12/2024)
1	Tỉ trọng thu khoa học - công nghệ	4,47%	1,34 %
2	Số công bố khoa học/giảng viên	2,41	0,81
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0,14	0,1

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài cấp Nhà nước	1	699.935.000 đồng
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh	11	3.943.228.000 đồng
3	Đề tài cấp cơ sở	10	124.916.000 đồng
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	0
	Tổng số	22	4.768.079.000 đồng

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	208	118
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	12	0
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	2	1 (giải thưởng tác phẩm nghệ thuật)
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	0	0
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	0

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	21,45%	20,60%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	23,99%	13,2%

2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	Tổng thu hoạt động GDĐT, khác	103,037	82,667
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	23,767	17,216
II	Thu giáo dục và đào tạo	71,324	61,023
1	Học phí, lệ phí từ người học	59,404	47,705
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0	0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	3,315	5,569
4	Thu khác	8,605	7,749
III	Thu khoa học và công nghệ	3,694	1,486
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	0,241	0,660
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	3,453	0,826
3	Thu khác	0	0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	4,252	2,942
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	77,957	67,804
I	Chi lương, thu nhập	36,519	34,187
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	24,279	22,178
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	12,240	12,009
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	30,881	25,990
1	Chi cho đào tạo	24,915	21,449
2	Chi cho nghiên cứu	3,988	1,700
3	Chi cho phát triển đội ngũ	0,201	0,350
4	Chi phí chung và chi khác	1,777	2,491
III	Chi hỗ trợ người học	5,035	4,439
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	4,498	3,921
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0,037	0,018
3	Chi hoạt động khác	0,500	0,500
IV	Chi khác	5,522	3,188
C	CHÈNH LỆCH THU CHI	25,080	14,863

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ trong công tác Đảng và đoàn thể, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ đạo của Đảng ủy cấp trên và tổ chức đoàn thể các cấp; phát huy tốt vai trò lãnh đạo, giám sát và động viên cán bộ, đảng viên, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.
- Phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị trong toàn Trường trong thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học, công tác tổ chức cán bộ và các hoạt động phục vụ cộng đồng, đảm bảo tính thống nhất, liên thông và nâng cao chất lượng hoạt động chung.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Nhân